TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2025/HS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành Phố H (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hương T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1992, tại: Thành Phố H; nơi đăng ký thường trú: Số 240 Lưu Hữu P, Phường Đ, Thành Phố H (địa chỉ cũ: Số 240 Lưu Hữu P, Phường N, Quận T, Thành Phố H; nơi cư trú: Số 325/11/41/17 Đường P, Phường Đ, Thành Phố H (địa chỉ cũ: Số 325/11/41/17 Đường P, Phường S, Quận T, Thành Phố H); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lưu Thị H1; có chồng tên Nguyễn Phương V và có 03 (ba) con chung (lớn nhất sinh năm: 2012 và nhỏ nhất sinh năm: 2021).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 11/02/2025 bị Trưởng Công an Phường S, Quận T, Thành Phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", với số tiền 2.000.000 đồng (theo Quyết định số 2701/QĐ-XPHC).

- Bị cáo bị bắt (theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang) vào ngày 16/10/2024 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến nay. (Có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lê Thị D, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Số 2117/69/24 Đường H, Phường Đ, Thành Phố H (địa chỉ cũ: Số 2117/69/24 Đường H, Phường M, Quận T, Thành Phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ, ngày 16/10/2024, Công an Phường S, Quận T (nay là Công an Phường Đ), Thành Phố H tuần tra đến trước số 79/7 đường số 12 Đường V, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H phát hiện Nguyễn Thị Hương T điều khiển xe môtô, biển số 59LA-123.02 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, T tự lấy từ trong túi áo ngực bên phải ra 01 (một) gói giấy màu trắng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể và T khai nhận là ma túy tổng hợp hàng đá dùng để bán cho người nghiện, nên lực lượng Công an dẫn giải T và thu giữ nhưng vật chứng liên quan đưa về trụ sở Công an Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành Phố H phối hợp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại số 325/11/41/7 Đường P, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H. Qua khám xét, Công an thu giữ tại kệ treo tường bên trái có 01 hộp nhựa đựng 05 gói nylon chứa tinh thể dùng để bán cho người nghiện; tại phòng ngủ trên lầu thu giữ 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể dùng để sử dụng ma túy cho bản thân; 01 cân tiểu ly.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Thị Hương T cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine .

Tại Bản kết luận giám định số 12308 ngày 25/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 03 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T bên trong có:

+ Gói 01: 01 gói giấy màu trắng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m_1);

+ Gói 02: 01 hộp nhựa đựng 05 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m_2);

+ Gói 03: 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m_3).

Qua giám định, tinh thể được ký hiệu mẫu (m_1), (m_2), (m_3) có khối lượng m_1 = 1,1587 gam, m_2 = 1,3702 gam, m_3 = 0,0499 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine .

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hương T khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, nên từ tháng 6/2024 đến ngày 16/10/2024, T liên hệ với đối tượng Trần Văn K qua số

điện thoại di động 0777161565 để mua ma túy về bán lại kiếm lời. T thường chuyển khoản tiền mua ma túy qua số tài khoản 0601 9429 4630 mang tên "TRAN VAN K" mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Sacombank) và hẹn lấy ma túy tại trước hẻm Chùa "HĐ" {số 325/31/1 Đường P, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H}, một tuần từ 02 đến 03 lần, mỗi lần mua số tiền từ khoảng 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Qua kiểm tra, các giao dịch tài khoản ngân hàng số 11602929988 mang tên "Nguyễn Thị Hương T" mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (Ngân hàng TP Bank), T xác nhận có thực hiện việc chuyển khoản tiền mua ma túy đến số tài khoản 0601 9429 4630 mang tên "Trần Văn K" như sau: Ngày 01/10/2024, T mua ma túy của K với số tiền 4.000.000 đồng; ngày 03/10/2024, T mua ma túy của K với số tiền 2.000.000 đồng; ngày 05/10/2024, T mua ma túy của K với số tiền 4.000.000 đồng; ngày 11/10/2024, T mua ma túy của K với số tiền 2.400.000 đồng; ngày 12/10/2024, T mua ma túy của K với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, T mang về phân chia thành 03 - 04 tép nhỏ bán lại cho những người nghiện, với giá 500.000 đồng/01 tép, nếu bán hết T lời được khoảng 500.000 đồng. T bán cho rất nhiều người đều không rõ nhân thân, lai lịch, người mua ma túy sẽ liên hệ T qua số điện thoại di động 0931162092 để thỏa thuận địa điểm giao dịch ma túy và T nhận tiền mặt trực tiếp từ người mua.

Vào ngày 12/10/2024, T mua ma túy đá của K với giá 1.000.000 đồng rồi về phân chia làm 02 gói nhỏ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại trước số 79/7 đường số 12 Đường V, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H, T đã bán 01 (một) gói ma túy đá cho 01 người đàn ông tên Đ3 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội với giá 900.000 đồng, thu lời được khoảng 300.000 đồng đến 400.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với 01 gói ma túy còn lại thì T đã sử dụng một mình hết tại nhà số 325/11/41/7 Đường P, Phường S, Quận T, Thành Phố H.

Đối với những lần trước đó, T không nhớ chính xác cụ thể, các con nghiện thường đến trực tiếp nhà số 325/11/41/7 Đường P, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H để mua ma túy của T và đưa tiền mặt.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 16/10/2024, khi T đang ở nhà số 325/11/41/7 Đường P, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H thì có 01 đối tượng (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại (T không nhớ số) gọi vào số điện thoại 0931162092 của T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng. T đồng ý bán và hẹn đối tượng trên đến số 79/7 đường Số 12 Đường V, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H để bán ma túy. Sau đó, T điều khiển xe môtô biển số 59LA-123.02 của Trang Sỹ H3(bạn trai của Trâm) mang ma túy đá đến địa điểm hẹn trên giao cho khách mua thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như trên. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ T mua từ K vào ngày 16/10/2024 với giá 4.000.000 đồng, trong đó T chuyển khoản 2.500.000 đồng và đưa trực tiếp 1.500.000 đồng tiền mặt cho K.

T khai nhận sử dụng ma túy đá từ khoảng tháng 3/2020 đến nay. Số ma túy trong 06 gói nylon bị Công an thu giữ T dùng để bán cho người nghiện, riêng khối lượng ma

túy thu giữ trong ống thủy tinh, T mua của Trần Văn K, dùng vào mục đích sử dụng cho bản thân, không dùng để bán cho người nghiện kiếm lời. Ngoài ra, không có ai tham gia hoặc giúp sức T trong việc "Mua bán trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 03 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T, bên trong có: 01 gói giấy màu trắng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 hộp nhựa đựng 05 gói nylon chứa tinh thể; 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể;

- 01 cân tiểu ly thu giữ của Nguyễn Thị Hương T sử dụng để phân chia ma túy rồi bán cho người nghiện;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s gắn sim 1 số: 0588876436; sim 2 số 0931162092, thu giữ của Nguyễn Thị Hương T dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 xe Honda, biển số 59LA-123.02, số khung: RLHJA3912KY003422, số máy: JA39E-0859413. Qua xác minh, chiếc xe trên của bà Lê Thị D. Ngày 16/10/2024, bà D đưa xe trên cho con ruột là Trang Sỹ H3 sử dụng. Sau đó, Hiếu đưa cho T mượn, bà D không biết T sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với hành vi của Trần Văn K đã bị khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiến hành nhập vào vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" do bị can Trần Văn K thực hiện, phát hiện ngày 15/4/2025 tại số 500/116/10 Đường Đ, Phường N, Quận B (nay là phường KH), Thành Phố H theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 394 ngày 25/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H (PC04) xử lý chung.

Đối với hành vi cất giữ 0,0499 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và Nguyễn Thị Hương T chưa có tiền án, tiền sự, do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên ngày 11/02/2025, Trưởng Công an Phường S, Quận T đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với T số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với anh Trần Quang H2 là chủ sở hữu căn nhà số 325/11/41/7 Đường P, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Trang Sỹ H3 (bạn trai của Nguyễn Thị Hương T) hiện không có mặt tại địa phương và Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm đối với Hiếu, nhưng chưa có kết quả, khi nào phát hiện sẽ làm rõ và xử lý theo quy định của pháp, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

* Bản cáo trạng số 127/CT-VKS-HS ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành Phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương T về tội "Mua bán trái

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương T mức án từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy và các đồ vật khác có liên quan; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 cân tiểu ly cùng 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s thu giữ của bị cáo; trả lại chiếc xe Honda, biển số 59LA-123.02 cho bà Lê Thị D.

- Về tiền thu lợi bất chính: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Thị Hương T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành Phố H; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cụ thể như sau: Vào ngày 16/10/2024 tại trước số 79/7 đường số 12 Đường V, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H và tại nhà số 325/11/41/7 Đường P, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H; bị cáo có hành vi cất giữ 2,5289 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để nhằm mục đích bán cho người nghiện để thu lợi bất chính và 0,0499 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Hương T phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành Phố H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Hương T dùng để bán, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,1587 gam và 1,3702 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trước đó bị cáo Nguyễn Thị Hương T đã nhiều lần (ít nhất 05 lần) thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy với Trần Văn K (đã bị Cơ quan điều tra khởi tố

và xử lý chung trong vụ án khác), sau đó phân chia lại và bán cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau (không rõ lai lịch).

Do đó, với hành vi phạm tội, số lần phạm tội và với khối lượng chất ma túy bị thu giữ dùng để bán, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Hương T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thị Hương T phải bị xét xử theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Thị Hương T mua ma túy của Trần Văn K để bán lại cho người khác nhằm kiếm tiền lời và để sử dụng cho bản thân (riêng Trần Văn K đã bị khởi tố bị can và đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H (PC04) điều tra xử lý chung trong vụ án khác có liên quan đến Trần Văn K). Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức; nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về vai trò, tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định một hình phạt cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm này, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự bị cáo và bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính (theo Quyết định số 2701/QĐ-XPHC ngày 11/02/2025 của Trưởng Công an Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị Hương T chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hương T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành Phố H và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương T là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương T là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Hương T đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung và số tiền do phạm tội mà có: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo Nguyễn Thị Hương T phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đồng thời, bị cáo Nguyễn Thị Hương T cũng đã thừa nhận trong thời gian phạm tội, bị cáo đã tiêu xài hết số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có; nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[10] Về vật chứng liên quan:

- 03 gói niêm phong gồm: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T, bên trong có 01 gói giấy màu trắng đựng 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T, bên trong 01 hộp nhựa đựng 05 gói nylon chứa tinh thể; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T, bên trong có 01 bình nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe Honda, biển số 59LA-123.02, số khung: RLHJA3912KY003422, số máy: JA39E-0859413: Là tài sản của bà Lê Thị D, bà D không biết và không có liên quan đến vụ án, nên cần trả lại chiếc xe này cho bà D.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s gắn sim 1 số: 0588876436; sim 2 số 0931162092, số IMEI 1: 350060038821450, số IMEI 2: 357438818821457 và 01 cân tiểu ly: Là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thị Hương T đã dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với hành vi của Trần Văn K đã bị khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiến hành nhập vào vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" do bị can Trần Văn K thực hiện, phát hiện ngày 15/4/2025 tại số 500/116/10 Đường Đ, Phường N, Quận B (nay là phường KH), Thành Phố H theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 394 ngày 25/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H (PC04) xử lý chung.

[12] Đối với hành vi cất giữ 0,0499 gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và Nguyễn Thị Hương T chưa có tiền án, tiền sự, do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên ngày 11/02/2025, Trưởng Công an Phường S, Quận T đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với T số tiền 2.000.000 đồng.

[13] Đối với ông Trần Quang H2 là chủ sở hữu căn nhà số 325/11/41/7 Đường P, Phường S, Quận T (nay là Phường Đ), Thành Phố H, do ông H2 không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[14] Đối với Trang Sỹ H3(bạn trai của Nguyễn Thị Hương T) hiện không có mặt tại địa phương và Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, nhưng chưa có kết quả, khi nào phát hiện sẽ làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[15] Đối với các đối tượng đã mua ma túy trước đó của bị cáo Nguyễn Thị Hương T, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không không căn cứ xử lý trong vụ án này.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Hương T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hương T 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hương T nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng và số tiền do phạm tội mà có: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng đựng 01 (một) gói nylon chứa tinh thể; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T, bên trong 01 (một) hộp nhựa đựng 05 (năm) gói nylon chứa tinh thể; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hương T và hình dấu Công an Phường S, Quận T, bên trong có 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút nhựa và 01 (một) ống thủy tinh chứa tinh thể.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s gắn sim 1 số: 0588876436; sim 2 số 0931162092, số IMEI 1: 350060038821450, số IMEI 2: 357438818821457 và 01 (một) cân tiểu ly.

+ Trả lại cho bà Lê Thị D 01 (một) xe Honda, biển số 59LA-123.02, số khung: RLHJA3912KY003422, số máy: JA39E-0859413.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 16/9/2025, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 10, Thành Phố H).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hương T nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hương T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tống Đ3 Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV10 - TP.HCM;
- Phòng THADSKV10-TP.HCM;
- CQCSĐT CA TP.HCM;
- CQTHAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - CA TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.